

Bản án số: **72/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 27 – 8 -2024

v/v “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hà

Ông Nguyễn Trường Sa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thanh Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐHPT – HNGĐ, ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lục Đ**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn 03, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Ngụy Ph**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn 03, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

(Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lục Đ trình bày: Bà và ông Ngụy Ph tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và sống với nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng bà, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2010.

Cuộc sống hôn nhân giữa bà Lục Đ và ông Phụng hạnh phúc được khoảng thời gian đầu. Nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông

Phụng ngoại tình với người phụ nữ khác và chửi bới, đánh đập bà Lục Đ.

Nhận thấy đời sống hôn nhân đã không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ngụy Ph.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngụy Q – sinh ngày 20/7/2009, và Ngụy Thị K – sinh ngày 01/11/2011, bà Lục Đ xin nhận nuôi con, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Ngụy Ph trình bày: Về hôn nhân: Tôi và bà Lục Đ tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và sống với nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng tôi, vợ chồng tôi có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2010.

Sau khi cưới bà Lục Đ về nhà tôi làm dâu được vài tháng thì vợ chồng tôi ra ở riêng. Cuộc sống hôn nhân giữa tôi và bà Lục Đ hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Lục Đ không rõ ràng về tiền bạc, tôi đã góp ý nhiều lần nhưng bà Lục Đ không thay đổi. Mấy tháng nay tôi và bà Lục Đ không sống cùng nhau do tôi đi biển nhưng vẫn liên lạc với nhau.

Nhận thấy đời sống hôn nhân đã không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lục Đ.

Về con chung: Có 02 con tên Ngụy Q – sinh ngày 20/7/2009 và Ngụy Thị K – sinh ngày 01/11/2011, tôi đồng ý giao 02 con chung cho bà Lục Đ nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lục Đ đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Ngụy Ph không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lục Đ và ông Ngụy Ph. Giao 02 con chung cho bà Lục Đ tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Bà Lục Đ và ông Phụng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lục Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ngụy Ph, do đó đây là vụ án “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Ngụy Ph có nơi cư trú tại thôn 03, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Lục Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Lục Đ và ông Ngụy Ph tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào năm 2010 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà Lục Đ trình bày vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Phụng ngoại tình với người phụ nữ khác, và chửi bới, đánh đập bà.

Ông Phụng trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Lục Đ không rõ ràng về tiền bạc, ông bà không sống cùng nhau đã mấy tháng nay.

Như vậy cả bà Lục Đ và ông Phụng đều xác định hôn nhân của ông bà có mâu thuẫn, hiện nay ông bà không sống cùng nhau.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Lục Đ và ông Phụng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và để ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lục Đ và ông Ngụy Ph.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Ngụy Q – sinh ngày 20/7/2009 và Ngụy Thị K – sinh ngày 01/11/2011, bà Lục Đ xin nhận nuôi 02 con, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông Phụng đồng ý giao 02 con cho bà Lục Đ nuôi dưỡng. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự và phù hợp với nguyện vọng của 02 con nên chấp nhận theo yêu cầu của bà Lục Đ.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Lục Đ và ông Phụng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án và điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì bà Lục Đ và ông Phụng mỗi người phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lục Đ và ông Nguyễn Ph.

3/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Q – sinh ngày 20/7/2009 và Nguyễn Thị K – sinh ngày 01/11/2011 cho bà Lục Đ được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Bà Lục Đ có quyền khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ph cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

Ông Nguyễn Ph không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4/Về án phí: bà Lục Đ và ông Nguyễn Ph mỗi người phải nộp **150.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Lục Đ đã nộp **300.000** đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0006817 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong và tự nguyện nộp thay ông Phụng, nên miễn hoàn trả tạm ứng án phí cho bà Lục Đ.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND (tỉnh+huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Lâm Thị Mỹ Kỳ